

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 20/2015/QĐ-UBND

*Điện Biên, ngày 11 tháng 11 năm 2015*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy chế hoạt động và quản lý vật liệu nổ công nghiệp**  
**trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 30/6/2011; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 12/7/2013;

Căn cứ Nghị định số 39/2009/NĐ-CP, ngày 23/4/2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp; Nghị định số 54/2012/NĐ-CP, ngày 22/6/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 39/2009/NĐ-CP, ngày 23/4/2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp; Nghị định số 163/2013/NĐ-CP, ngày 12/11/2013 của Chính phủ về việc quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất, phân bón và vật liệu nổ công nghiệp; Nghị định số 72/2009/NĐ-CP ngày 03/9/2009 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề kinh doanh có điều kiện; Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Thông tư số 23/2009/TT-BCT, ngày 11/8/2009 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số: 39/2009/NĐ-CP, ngày 23/4/2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp; Thông tư số 26/2012/TT-BCT ngày 21/9/2012 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 23/2009/TT-BCT; Thông tư số 20/2013/TT-BCT ngày 05/8/2013 của Bộ Công Thương Quy định về Kế hoạch và Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp; Thông tư số 43/2010/TT-BCT ngày 29/12/2010 của Bộ Công Thương Quy định công tác quản lý an toàn trong ngành Công thương; Thông tư số 48/2011/TT-BCT ngày 30/12/2011 của Bộ Công Thương Quy định quản lý chất lượng các sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 08/2012/TT-BCT ngày 09/4/2012 của Bộ Công Thương ban hành danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương; Thông tư số 45/2013/TT-BCT ngày 31/12/2013 của Bộ

Công thương quy định Danh mục vật liệu nổ công nghiệp được phép sản xuất, kinh doanh và sử dụng tại Việt Nam; Thông tư số 33/2010/TT-BCA ngày 05/10/2010 của Bộ Công an quy định cụ thể điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề kinh doanh có điều kiện;

Căn cứ Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy; Thông tư số 35/2010/TT-BCA ngày 11/10/2010 của Bộ Công an quy định về cấp giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp và hàng nguy hiểm; Thông tư số 04/2014/TT-BCA ngày 21/01/2014 của Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2010/TT-BCA ngày 11/10/2010 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về cấp giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp và hàng nguy hiểm;

Căn cứ Quyết định số 51/2008/QĐ-BCT ngày 30/12/2008 của Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động và quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1312/QĐ-UBND ngày 26/12/2011 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành “Quy chế hoạt động, sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên”.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Lao động Thương binh và Xã hội, Tài chính; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Thành Đô**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ**

**Hoạt động và quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 20/2015/QĐ-UBND ngày 11/11/2015  
của UBND tỉnh Điện Biên)*

### **Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về việc nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản, vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp (VLNCN) và công tác quản lý đối với hoạt động VLNCN; quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia và quản lý hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Quy chế này không áp dụng đối với các hoạt động vật liệu nổ công nghiệp phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng và trong các trường hợp khẩn cấp theo quy định pháp luật.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động vật liệu nổ công nghiệp và các cơ quan có trách nhiệm quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

#### **Điều 3. Nguyên tắc quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp**

1. Nhà nước độc quyền về sản xuất, kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp. Số lượng, phạm vi, quy mô các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp do Thủ tướng Chính phủ quyết định trên cơ sở phù hợp quy hoạch phát triển vật liệu nổ công nghiệp và điều kiện kinh tế - xã hội cụ thể của từng thời kỳ, chống lạm dụng vị trí độc quyền, bảo đảm lợi ích quốc gia, quyền lợi hợp pháp của doanh nghiệp.

2. Xây dựng, phát triển ngành vật liệu nổ công nghiệp tiên tiến, hoàn chỉnh từ sản xuất nguyên liệu đến sản phẩm, đáp ứng nhu cầu nền kinh tế quốc dân và xuất khẩu. Kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng, khai thác tối đa năng lực của ngành công nghiệp quốc phòng và các ngành công nghiệp hoá chất trong phát triển ngành vật liệu nổ công nghiệp.

3. Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động vật liệu nổ công nghiệp chỉ được hoạt động khi đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép, phải tuân thủ chặt chẽ các quy định pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật an toàn về vật liệu nổ công

nghiệp, phòng cháy, chữa cháy và các quy định liên quan bảo đảm an ninh, trật tự xã hội, an toàn cho con người, tài sản và môi trường thiên nhiên.

#### **Điều 4. Các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp**

1. Nghiên cứu, thử nghiệm, sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển và sử dụng VLNCN không có giấy phép, giấy chứng nhận đủ điều kiện theo quy định của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23/4/2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp.

2. Lưu thông, sử dụng VLNCN không an toàn và không thuộc Danh mục VLNCN Việt Nam theo quy định của Bộ Công Thương.

3. Chuyên nhượng, cho thuê, cho mượn, thế chấp, biếu tặng, cất giấu hoặc sở hữu trái phép VLNCN.

4. Sử dụng VLNCN để săn bắt, khai thác trái phép động, thực vật, xâm hại sức khỏe con người, hủy hoại môi trường sinh thái, gây nguy hại đến an ninh, an toàn, trật tự xã hội.

5. Sử dụng người chưa đủ tuổi thành niên, người không có chứng nhận nhân thân hợp lệ, người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người mất năng lực hành vi dân sự, người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc người bị kết án nhưng chưa được xóa án tích tham gia các hoạt động VLNCN.

6. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để cản trở bất hợp pháp, gây phiền hà, sách nhiễu đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của tổ chức, cá nhân hoặc bao che hành vi vi phạm pháp luật về VLNCN.

7. Không cung cấp hoặc cung cấp thông tin sai lệch về VLNCN. Không báo cáo kịp thời, che giấu hoặc làm sai lệch thông tin báo cáo về mất cắp, thất thoát, tai nạn, sự cố VLNCN.

8. Những hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của pháp luật.

## **Chương II**

### **YÊU CẦU CHUNG ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP**

#### **Điều 5. Hệ thống tổ chức quản lý kỹ thuật an toàn**

Tổ chức, cá nhân hoạt động VLNCN phải thiết lập hệ thống tổ chức quản lý kỹ thuật an toàn do lãnh đạo trực tiếp điều hành, chỉ đạo và phân công người đủ trình độ, kinh nghiệm chịu trách nhiệm thực hiện công tác kỹ thuật an toàn tại mỗi bộ phận, vị trí có nguy cơ cao về sự cố, tai nạn cháy, nổ.

#### **Điều 6. Yêu cầu về công tác đảm bảo an ninh, trật tự, phòng cháy, chữa cháy**

Tổ chức, cá nhân hoạt động VLNCN phải có phương án bảo vệ an ninh, trật tự và phương án, biện pháp phòng cháy, chữa cháy cho cơ sở sản xuất, hệ thống kho tàng, nơi bốc dỡ, phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp đang hoạt động, định kỳ tổ chức thực tập phương án chữa cháy theo quy định. Các kho chứa

VLNCN phải được thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy, xây dựng Kế hoạch hoặc Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất theo quy định.

### **Điều 7. Hồ sơ, tài liệu hoạt động vật liệu nổ công nghiệp**

Tổ chức, cá nhân hoạt động VLNCN phải bảo quản, lưu trữ sổ sách, chứng từ đối với từng loại VLNCN sản xuất, mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu, sử dụng, vận chuyển, bảo quản, tồn kho, tiêu hủy trong thời hạn 10 (mười) năm, kể từ ngày thực hiện sản xuất, mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu, sử dụng, vận chuyển, bảo quản, tồn kho, tiêu hủy.

### **Điều 8. Yêu cầu về công tác huấn luyện**

Tổ chức, cá nhân hoạt động VLNCN phải thực hiện huấn luyện về kỹ thuật an toàn, phòng cháy, chữa cháy, phòng ngừa ứng phó sự cố khẩn cấp trong hoạt động VLNCN và đề nghị cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận theo quy định tại Chương VIII Quy chế này.

### **Điều 9. Yêu cầu đối với tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp**

VLNCN quá hạn, đã mất phẩm chất và không có khả năng tái chế sử dụng phải được tiêu hủy theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy VLNCN (*QCVN 02: 2008/BCT*) và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan. Việc tiêu hủy VLNCN phải do các tổ chức có Giấy phép sản xuất, sử dụng VLNCN thực hiện.

### **Điều 10. Điều kiện về người liên quan trực tiếp đến hoạt động VLNCN, tiền chất thuốc nổ**

#### **1. Yêu cầu chung**

a) Người liên quan trực tiếp đến hoạt động VLNCN, tiền chất thuốc nổ phải đáp ứng các điều kiện sau

- Có giấy tờ chứng nhận nhân thân hợp lệ và không bị cấm tham gia hoạt động VLNCN theo quy định tại khoản 5 Điều 4 Quy chế này;

- Có trình độ chuyên môn tương ứng với nhiệm vụ được giao và phải được huấn luyện về kỹ thuật an toàn trong hoạt động VLNCN theo quy định: Tiêu chuẩn Việt Nam về vật liệu nổ công nghiệp - Yêu cầu an toàn về sản xuất, nghiệm thu và thử nổ (*TCVN 6174:97*); Tiêu chuẩn Việt Nam - Hóa chất nguy hiểm - Quy phạm an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển (*TCVN 5507:2002*); Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy VLNCN và các tiêu chuẩn, quy chuẩn liên quan đối với tiền chất thuốc nổ và quy định tại Điều 22 Quy chế này;

- Có sức khỏe đáp ứng yêu cầu của từng ngành nghề theo quy định pháp luật lao động hiện hành; có Giấy chứng nhận kỹ thuật an toàn VLNCN do cơ quan có thẩm quyền cấp.

b) Người nước ngoài làm việc liên quan đến hoạt động VLNCN trong các doanh nghiệp Việt Nam ngoài việc đáp ứng các điều kiện tại Mục a, Khoản 1, Điều này, còn phải được cơ quan lao động có thẩm quyền cấp Giấy phép lao động; được

huấn luyện kiến thức pháp luật về VLNCN và các quy định pháp luật liên quan của Việt Nam.

2. Điều kiện về trình độ chuyên môn nghiệp vụ của người liên quan trực tiếp đến sản xuất, kinh doanh VLNCN, tiền chất thuốc nổ

a) Giám đốc phải có bằng tốt nghiệp đại học; Phó Giám đốc kỹ thuật, người quản lý các bộ phận liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất VLNCN phải có bằng tốt nghiệp đại học một trong các chuyên ngành: hoá chất, vũ khí đạn, công nghệ hóa thuốc phóng, thuốc nổ; khai thác mỏ, địa chất; xây dựng công trình giao thông, thủy lợi.

b) Người lao động có liên quan trực tiếp đến sản xuất VLNCN, tiền chất thuốc nổ phải được đào tạo và có chứng chỉ chuyên môn phù hợp với vị trí, chức trách đảm nhiệm.

3. Điều kiện về trình độ chuyên môn nghiệp vụ của người liên quan trực tiếp đến sử dụng VLNCN

a) Người Chỉ huy nổ mìn phải được lãnh đạo tổ chức sử dụng VLNCN ký quyết định bổ nhiệm và phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

- Tốt nghiệp từ trung cấp trở lên một trong các ngành khai thác mỏ, địa chất; xây dựng công trình giao thông, thủy lợi; vũ khí đạn, công nghệ hóa thuốc phóng, thuốc nổ và có thời gian làm việc trong lĩnh vực sử dụng VLNCN ít nhất 01 (một)/đối với trình độ đại học, cao đẳng và 02 (hai)/đối với trình độ trung cấp kỹ thuật;

- Trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên các ngành kỹ thuật khác, người Chỉ huy nổ mìn phải có thời gian làm việc trong lĩnh vực sử dụng VLNCN ít nhất 02 (hai)/đối với trình độ đại học, cao đẳng; 03 (ba)/đối với trình độ trung cấp kỹ thuật, phải học tập bổ sung kiến thức về kỹ thuật nổ mìn và quy phạm, quy chuẩn an toàn trong khai thác khoáng sản, dầu khí hoặc thi công công trình xây dựng tương ứng với lĩnh vực có sử dụng VLNCN;

- Đối với Hợp tác xã có hoạt động khai thác theo phương pháp thủ công, trường hợp không có người Chỉ huy nổ mìn đáp ứng các yêu cầu nêu trên, cho phép bổ nhiệm tạm thời người Chỉ huy nổ mìn là thợ mìn đã được đào tạo, cấp chứng chỉ ở các trường dạy nghề ngành khai thác mỏ, có thời gian làm việc trong lĩnh vực sử dụng VLNCN ít nhất 03 (ba)/và được học tập bổ sung kiến thức về quy phạm, quy chuẩn an toàn trong khai thác khoáng sản hoặc thi công công trình xây dựng tương ứng với lĩnh vực có sử dụng VLNCN.

b) Thợ mìn hoặc người lao động làm công việc có liên quan trực tiếp đến VLNCN phải được đào tạo và có trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí, chức trách đảm nhiệm thỏa mãn các yêu cầu tại Phụ lục C, QCVN 02:2008/BCT.

c) Sở Công Thương có trách nhiệm thẩm tra về kiến thức học tập bổ sung của Chỉ huy nổ mìn quy định tại điều này trước khi cấp Giấy phép sử dụng VLNCN.

### **Chương III**

#### **NGHIÊN CỨU, SẢN XUẤT VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP**

##### **Điều 11. Nghiên cứu, phát triển công nghệ, tổ chức sản xuất vật liệu nổ công nghiệp**

Việc nghiên cứu, phát triển công nghệ, tổ chức sản xuất VLNCN trên địa bàn tỉnh thực hiện theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ cho các tổ chức khoa học, các doanh nghiệp sản xuất VLNCN có đủ điều kiện về chuyên môn, cơ sở vật chất.

##### **Điều 12. Tiền chất thuốc nổ**

1. Việc sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, bảo quản, vận chuyển, mua bán tiền chất thuốc nổ phải bảo đảm các yêu cầu an ninh theo quy định quản lý VLNCN và đảm bảo các yêu cầu an toàn theo quy định pháp luật về hoá chất nguy hiểm. Việc sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, mua bán tiền chất thuốc nổ phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép theo quy định của pháp luật cấp trên.

2. Miễn trừ việc cấp phép sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, mua bán tiền chất thuốc nổ phục vụ cho mục đích giảng dạy, nghiên cứu, thử nghiệm với khối lượng nhỏ hơn 05 (năm) kg/năm.

3. Các hỗn hợp chất có hàm lượng tiền chất thuốc nổ lớn hơn 45% phải được quản lý về an ninh, an toàn theo quy định tại khoản 1 Điều này.

### **Chương IV**

#### **KINH DOANH VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP**

##### **Điều 13. Điều kiện kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp**

1. Tổ chức kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp là doanh nghiệp nhà nước được Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ theo đề nghị của Bộ Công thương, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng.

2. Địa điểm kho chứa, bến cảng, nơi tiếp nhận bốc dỡ VLNCN phải đảm bảo các điều kiện về an ninh trật tự, đảm bảo khoảng cách an toàn đối với các công trình, đối tượng cần bảo vệ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành và quy định liên quan.

3. Hệ thống phân phối và đảm bảo chất lượng cho khách hàng có cơ sở vật chất kỹ thuật phù hợp với nhiệm vụ, quy mô kinh doanh; đáp ứng nhu cầu tiêu thụ và cung cấp dịch vụ nổ mìn của thị trường.

4. Kho chứa, thiết bị bốc dỡ, phương tiện vận chuyển, thiết bị, dụng cụ phục vụ kinh doanh phải được thiết kế, xây dựng phù hợp với quy mô và đặc điểm hoạt động kinh doanh, thoả mãn các yêu cầu quy định tại Chương VI, Quy chế này; trường hợp không có kho, phương tiện vận chuyển, phải có hợp đồng thuê bằng văn bản với các tổ chức được phép bảo quản, vận chuyển VLNCN.

5. Lãnh đạo quản lý, công nhân, người phục vụ liên quan đến kinh doanh VLNCN phải đáp ứng các yêu cầu về an ninh, trật tự; có trình độ chuyên môn

tương xứng với vị trí, chức trách đảm nhiệm, được huấn luyện về kỹ thuật an toàn, phòng cháy, chữa cháy, ứng phó sự cố trong các hoạt động liên quan đến kinh doanh VLNCN.

#### **Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp**

Ngoài các quyền và nghĩa vụ khác do luật pháp quy định, tổ chức kinh doanh VLNCN có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. Lập kế hoạch về sản lượng, chủng loại tiền chất thuốc nổ, VLNCN cần dự trữ và sản lượng, chủng loại tiền chất thuốc nổ, VLNCN cung ứng, xuất khẩu, nhập khẩu hàng/theo nhu cầu đã cam kết với các doanh nghiệp sản xuất VLNCN, tổ chức có giấy phép sử dụng VLNCN; thực hiện dự trữ quốc gia theo quy định.

2. Thực hiện nhiệm vụ kinh doanh tiền chất thuốc nổ, VLNCN theo đúng quy định tại Giấy phép kinh doanh, Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất thuốc nổ, VLNCN. Kinh doanh tiền chất thuốc nổ, VLNCN thông qua hợp đồng được lập thành văn bản.

3. Chỉ được bán VLNCN có trong Danh mục VLNCN Việt Nam cho tổ chức có Giấy phép sử dụng VLNCN. Phải mua lại VLNCN thừa, chưa sử dụng của các tổ chức sử dụng VLNCN hợp pháp có nhu cầu bán.

4. Thực hiện công bố phù hợp quy chuẩn đối với tiền chất thuốc nổ, VLNCN nhập khẩu và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng đảm bảo chất lượng sản phẩm, bao gói, ghi nhãn theo quy chuẩn công bố khi đưa vào lưu thông, sử dụng.

### **Chương V**

#### **SỬ DỤNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP**

#### **Điều 15. Điều kiện sử dụng vật liệu nổ công nghiệp**

1. Là tổ chức được thành lập theo quy định pháp luật, có đăng ký kinh doanh hoặc đăng ký hoạt động những ngành nghề, lĩnh vực cần sử dụng VLNCN.

2. Có hoạt động khoáng sản, dầu khí hoặc công trình xây dựng, công trình nghiên cứu, thử nghiệm cần sử dụng VLNCN. Địa điểm sử dụng VLNCN phải đảm bảo các điều kiện về an ninh trật tự, đảm bảo khoảng cách an toàn đối với các công trình, đối tượng cần bảo vệ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành và quy định liên quan.

3. Có kho chứa, công nghệ, thiết bị, phương tiện, dụng cụ phục vụ công tác sử dụng VLNCN thoả mãn các yêu cầu theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành và các quy định tại Chương VI, Quy chế này; trường hợp không có kho, phương tiện vận chuyên, phải có hợp đồng thuê bằng văn bản với các tổ chức được phép bảo quản, vận chuyên VLNCN. *(Trường hợp xây dựng kho cố định phải được thẩm định thiết kế công trình theo quy định về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng).*

4. Lãnh đạo quản lý, chỉ huy nổ mìn, thợ mìn, người phục vụ liên quan đến sử dụng VLNCN phải đáp ứng các yêu cầu về an ninh, trật tự; có trình độ chuyên



môn tương xứng với vị trí, chức trách đảm nhiệm, được huấn luyện về kỹ thuật an toàn, phòng cháy, chữa cháy, ứng phó sự cố trong các hoạt động liên quan đến sử dụng VLNCN.

### **Điều 16. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp**

Ngoài các quyền và nghĩa vụ khác do luật pháp quy định, tổ chức sử dụng VLNCN có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. Chỉ được mua VLNCN có trong Danh mục VLNCN Việt Nam từ các doanh nghiệp kinh doanh VLNCN hợp pháp. VLNCN thừa, sử dụng không hết phải bán lại cho tổ chức kinh doanh VLNCN hợp pháp.

2. Thực hiện việc bổ nhiệm chỉ huy nổ mìn và thực hiện đầy đủ các quy định tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành về kỹ thuật an toàn trong sử dụng VLNCN khi tiến hành nổ mìn.

3. Lập thiết kế, phương án nổ mìn phù hợp với quy mô sản xuất, điều kiện tự nhiên, điều kiện xã hội nơi nổ mìn; quy định cụ thể trong thiết kế, phương án nổ mìn các biện pháp an toàn, bảo vệ canh gác chống xâm nhập trái phép khu vực nổ mìn; thủ tục cảnh báo, khởi nổ; thủ tục bảo quản và thủ tục giám sát việc tiêu thụ, tiêu hủy VLNCN tại nơi nổ mìn và các nội dung khác theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành.

4. Thiết kế hoặc phương án nổ mìn phải được cơ quan cấp Giấy phép sử dụng VLNCN phê duyệt khi nổ mìn trong các khu vực dân cư, cơ sở khám chữa bệnh, khu vực có các di tích lịch sử, văn hoá, bảo tồn thiên nhiên, các công trình an ninh, quốc phòng hoặc các công trình quan trọng khác của quốc gia, khu vực bảo vệ khác theo quy định pháp luật. Thực hiện việc giám sát các ảnh hưởng nổ mìn đối với công trình, đối tượng cần bảo vệ nằm trong phạm vi ảnh hưởng của nổ mìn.

## **Chương VI**

### **BẢO QUẢN, VẬN CHUYỂN VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP**

#### **Điều 17. Bảo quản vật liệu nổ công nghiệp**

1. Các tổ chức có giấy phép sản xuất, kinh doanh, sử dụng VLNCN và dịch vụ nổ mìn được đầu tư xây dựng kho chứa VLNCN. Việc đầu tư xây dựng, mở rộng, cải tạo kho chứa VLNCN phải thực hiện đúng quy định pháp luật về đầu tư xây dựng công trình, QCVN 02:2008/BCT và các quy định khác có liên quan.

2. VLNCN phải được bảo quản tại các kho chứa, địa điểm thỏa mãn các yêu cầu về an ninh, đảm bảo khoảng cách an toàn đối với các công trình, đối tượng cần bảo vệ; đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành về cấu trúc, vật liệu xây dựng và thỏa mãn các yêu cầu về phòng cháy, phòng nổ, chống sét, kiểm soát tĩnh điện, an toàn cho người lao động và bảo vệ môi trường.

3. Lãnh đạo quản lý, thủ kho, người bảo vệ canh gác, người phục vụ liên quan đến bảo quản VLNCN phải đáp ứng các yêu cầu về an ninh, trật tự; có trình độ chuyên môn tương xứng với vị trí, chức trách đảm nhiệm, được huấn luyện về

kỹ thuật an toàn, phòng cháy, chữa cháy, ứng phó sự cố trong các hoạt động liên quan đến bảo quản VLNCN.

4. Trong quá trình hoạt động, ngoài các quyền và nghĩa vụ do pháp luật quy định, tổ chức, cá nhân quản lý kho VLNCN phải thực hiện các quy định sau đây:

a) Trang bị các thiết bị, phương tiện phục vụ việc bảo vệ canh gác, phòng cháy, phòng nổ, thông tin liên lạc, bóc dỡ và cấp phát VLNCN theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành và quy định pháp luật liên quan. Không được sử dụng kho chứa VLNCN cho các mục đích khác trong thời hạn hiệu lực quy định của giấy phép hoạt động VLNCN;

b) Xây dựng phương án chữa cháy, phương án bảo vệ an ninh trật tự, biện pháp xử lý và phối hợp với chính quyền địa phương trong các trường hợp có cháy, người xâm nhập trái phép và các trường hợp khẩn cấp khác. Đăng ký danh sách người quản lý, thủ kho, người phục vụ với cơ quan công an địa phương;

c) Xây dựng quy trình thủ tục về canh gác bảo vệ, kiểm tra, kiểm soát người ra vào, người làm việc trong kho, thủ tục xử lý, tiêu hủy VLNCN mất phẩm chất. Việc xuất nhập, cấp phát VLNCN phải đúng quy trình, đối tượng đã được lãnh đạo đơn vị phê duyệt.

5. Bảo quản VLNCN tại nơi nổ mìn khi chưa tiến hành nổ mìn:

a) Từ kho bảo quản VLNCN đến nơi sẽ tiến hành nổ mìn, VLNCN phải được bảo quản, bảo vệ cho đến lúc nạp mìn xong. Người bảo vệ phải đáp ứng yêu cầu tại khoản 3 Điều này;

b) Cho phép bảo quản VLNCN với khối lượng dùng cho một ca làm việc ở trong giới hạn của vùng nguy hiểm, nhưng phải ở nơi khô ráo, canh gác bảo vệ trong suốt ca làm việc và không được để cùng kíp nổ hoặc bao mìn mồi;

c) Khi nạp mìn xong chưa đến thời gian được phép nổ mìn, không được phép đấu nối dây dẫn khởi nổ với bãi mìn; dây đấu mạng phải được quấn cách điện đối với phương pháp nổ mìn điện và phải bố trí người canh gác cấm người và gia súc xâm nhập trái phép khu vực bãi mìn.

### **Điều 18. Vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp**

1. Tổ chức, đơn vị vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 26 Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 30/6/2011.

2. Người thực hiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp phải tuân theo các quy định tại Khoản 2 Điều 26 Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 30/6/2011.

## **Chương VII DỊCH VỤ NỔ MÌN**

**Điều 19. Điều kiện, quyền lợi, nghĩa vụ của các tổ chức hoạt động dịch vụ nổ mìn**

1. Là tổ chức kinh tế được thành lập theo quy định pháp luật, có đăng ký kinh doanh ngành nghề cung ứng dịch vụ nổ mìn. Có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật hiện hành. Được Bộ Công Thương cấp giấy phép làm dịch vụ nổ mìn.

2. Ngoài các quyền và nghĩa vụ do pháp luật quy định, tổ chức hoạt động cung ứng dịch vụ nổ mìn có đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Quy chế này khi sử dụng, bảo quản, vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp để thực hiện dịch vụ nổ mìn.

3. Phải đăng ký sử dụng VLNCN khi làm dịch vụ nổ mìn với cơ quan có thẩm quyền trên địa bàn tỉnh.

#### **Điều 20. Quyền và nghĩa vụ của các tổ chức thuê dịch vụ nổ mìn**

Ngoài các quyền và nghĩa vụ do pháp luật quy định, tổ chức thuê dịch vụ nổ mìn có các quyền và nghĩa vụ sau:

1. Không phải có giấy phép đối với hoạt động VLNCN đã thuê dịch vụ.
2. Không được thuê nhiều tổ chức dịch vụ cùng cung ứng một loại dịch vụ tại một vị trí, địa điểm.
3. Theo sự điều hành của bên cung ứng dịch vụ trong các hoạt động cụ thể khi bảo quản, vận chuyển, VLNCN.
4. Hợp tác, tạo điều kiện hỗ trợ bên cung ứng dịch vụ các vấn đề liên quan đến an ninh, an toàn trong hoạt động VLNCN.

### **Chương VIII**

#### **HUẤN LUYỆN VỀ KỸ THUẬT AN TOÀN TRONG HOẠT ĐỘNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP**

##### **Điều 21. Đối tượng huấn luyện**

1. Lãnh đạo tổ chức, người quản lý các bộ phận liên quan trực tiếp đến hoạt động VLNCN.
2. Chỉ huy nổ mìn, thợ mìn.
3. Thủ kho, người áp tải, người điều khiển phương tiện vận chuyển VLNCN.
4. Người phục vụ trực tiếp liên quan đến các hoạt động VLNCN bao gồm việc bảo vệ, canh gác, bốc xếp hoặc các hoạt động khác tại nơi nổ mìn không liên quan đến việc đấu lắp, kiểm tra mạng nổ, kích nổ.

##### **Điều 22. Nội dung huấn luyện kỹ thuật an toàn trong hoạt động VLNCN**

1. Các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 21 Quy chế này được huấn luyện kiến thức pháp luật về quản lý VLNCN, kiến thức pháp luật liên quan về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ an ninh trật tự trong các hoạt động VLNCN; nghiệp vụ quản lý kinh doanh; phương pháp lập và thực hiện kế hoạch, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố khẩn cấp, phương pháp tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động nổ mìn.

2. Các đối tượng quy định tại các Khoản 2, 3, 4 Điều 21, Quy chế này được huấn luyện các nội dung quy định tại tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành về kỹ thuật an toàn trong hoạt động VLNCN.

### **Điều 23. Cấp Giấy chứng nhận kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp**

1. Cơ quan cấp phép hoạt động VLNCN kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận kỹ thuật an toàn VLNCN cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp phép.

2. Giấy chứng nhận có giá trị trong thời hạn hai/và có hiệu lực trên phạm vi toàn quốc. Trường hợp thay đổi về điều kiện hoạt động, cơ quan quản lý VLNCN nơi có hoạt động VLNCN có trách nhiệm huấn luyện bổ sung các nội dung liên quan đến việc thay đổi điều kiện hoạt động; kiểm tra và cấp Giấy chứng nhận.

## **Chương IX**

### **BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP**

#### **Điều 24. Báo cáo trong các trường hợp bất thường**

Tổ chức, cá nhân, người liên quan đến hoạt động VLNCN có trách nhiệm báo cáo cơ quan có thẩm quyền trong các trường hợp sau:

1. Trong vòng 24 giờ, báo cáo cơ quan Công an xã, phường, thị trấn và Công an huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh nơi tiến hành hoạt động VLNCN khi xảy ra xâm nhập trái phép khu vực chứa VLNCN hoặc có mất cắp, thất thoát không rõ lý do hoặc nghi ngờ có thất thoát VLNCN.

2. Trong vòng 24 giờ, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi tiến hành hoạt động VLNCN và Sở Công Thương về việc chấm dứt hoạt động VLNCN hoặc các tai nạn, sự cố xảy ra trong hoạt động VLNCN. Báo cáo bằng văn bản sau 48 giờ, kể từ khi chấm dứt hoạt động VLNCN hoặc xảy ra tai nạn, sự cố.

#### **Điều 25. Báo cáo định kỳ hoạt động vật liệu nổ công nghiệp**

1. Tổ chức hoạt động VLNCN có trách nhiệm báo cáo Sở Công Thương, Công an tỉnh, trước ngày 25/6 đối với báo cáo sáu/và trước ngày 25/12 đối với báo cáo/*(theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11/8/2009 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP)* về số lượng, chủng loại VLNCN kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng và các vấn đề có liên quan.

2. Định kỳ 6 tháng, hàng/Sở Công Thương có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Công Thương về tình hình quản lý, kinh doanh cung ứng và sử dụng vật VLNCN trên địa bàn tỉnh trước ngày 30/6 đối với báo cáo sáu tháng, trước ngày 31/12 đối với báo cáo năm.

## **Chương X**

### **CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP**

#### **Điều 26. Các loại Giấy chứng nhận, Giấy phép hoạt động VLNCN**

1. Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất VLNCN, tiền chất thuốc nổ.
2. Giấy phép kinh doanh VLNCN, tiền chất thuốc nổ.
3. Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu VLNCN, tiền chất thuốc nổ.
4. Giấy phép sử dụng VLNCN.
5. Giấy phép dịch vụ nổ mìn.
6. Giấy phép vận chuyển VLNCN.

**Điều 27. Hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận, giấy phép hoạt động vật liệu nổ công nghiệp**

1. Hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp các loại giấy chứng nhận, giấy phép tại các Khoản 1,2,3,5 Điều 26 của Quy chế này theo quy định của Bộ Công Thương.

2. Hồ sơ, trình tự, thủ tục, lệ phí cấp giấy phép sử dụng VLNCN:

Tổ chức có nhu cầu sử dụng VLNCN gửi hồ sơ trực tiếp đến bộ phận Một cửa Sở Công Thương.

a) Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép sử dụng VLNCN theo quy định tại: Khoản 1 Điều 9 Thông tư số 23/2009/TT-BCT; Khoản 1, 2 Điều 1 Thông tư số 26/2012/TT-BCT ngày 21/9/2012 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 23/2009/TT-BCT và Điều 9, 10 Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy. Cụ thể như sau:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép sử dụng VLNCN do lãnh đạo ký (*theo Mẫu 1a Thông tư 26/2012/TT-BCT*);

- Bản chụp kèm bản chính để đối chiếu Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, phải có Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy phép thầu do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định pháp luật;

- Bản chụp kèm bản chính để đối chiếu Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự để làm ngành, nghề kinh doanh có điều kiện;

- Bản chụp kèm bản chính để đối chiếu Giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản đối với các doanh nghiệp hoạt động khoáng sản; Giấy phép thăm dò, khai thác dầu khí đối với các doanh nghiệp hoạt động dầu khí; Quyết định trúng thầu thi công công trình hoặc Hợp đồng nhận thầu hoặc văn bản ủy quyền, giao nhiệm vụ thực hiện hợp đồng thi công công trình của tổ chức quản lý doanh nghiệp;

- Thiết kế thi công các hạng mục công trình xây dựng, thiết kế khai thác mỏ có sử dụng VLNCN đối với các công trình quy mô công nghiệp; phương án thi công, khai thác đối với các hoạt động xây dựng, khai thác thủ công. Thiết kế hoặc phương án do chủ đầu tư phê duyệt phải thỏa mãn các yêu cầu an toàn theo Quy phạm kỹ thuật an toàn trong khai thác và chế biến đá lộ thiên TCVN 5178:2004

hoặc Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong khai thác hầm lò QCVN 01:2011/BCT hoặc Quy phạm kỹ thuật an toàn trong công tác xây dựng TCVN 5308:91 và các tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng liên quan;

- Phương án nổ mìn (*theo mẫu quy định tại Phụ lục 5 Thông tư 23/2009/TT-BCT*). Phương án nổ mìn phải được lãnh đạo doanh nghiệp ký duyệt hoặc cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, cho phép theo quy định tại khoản 4, Điều 16 Quy chế này.

Trường hợp sử dụng phương pháp kích nổ điện, đơn vị nộp Giấy chứng nhận kiểm định kỹ thuật an toàn thiết bị máy nổ mìn điện (*Bản chụp kèm bản chính để đối chiếu*);

- Phương án giám sát ảnh hưởng nổ mìn thỏa mãn các yêu cầu của QCVN 02:2008/BCT (*nếu có*); kế hoạch hoặc biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố khẩn cấp đối với kho, phương tiện vận chuyển VLNCN;

- Bản chụp kèm bản chính để đối chiếu các giấy tờ kèm theo Thông báo về việc đảm bảo các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với kho VLNCN; Biên bản kiểm tra các điều kiện về an toàn PCCC (*nếu có*) và kèm theo hồ sơ kho bảo quản thỏa mãn các quy định tại QCVN 02:2008/BCT.

Trường hợp tổ chức đề nghị cấp phép sử dụng VLNCN không có kho hoặc không có phương tiện vận chuyển, hồ sơ đề nghị cấp phép phải có bản sao công chứng hợp đồng nguyên tắc thuê kho, phương tiện vận chuyển VLNCN với tổ chức có kho, phương tiện VLNCN thỏa mãn các yêu cầu nêu trên hoặc bản sao công chứng hợp đồng nguyên tắc với tổ chức được phép kinh doanh VLNCN để cung ứng VLNCN đến công trình theo hộ chiếu nổ mìn;

- Quyết định bổ nhiệm người Chỉ huy nổ mìn của lãnh đạo doanh nghiệp và Danh sách thợ mìn, người liên quan trực tiếp đến sử dụng VLNCN; Giấy phép lao động của người nước ngoài làm việc có liên quan đến sử dụng VLNCN (*nếu có*).

b) Trong thời hạn không quá 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ quy định tại mục a điều này Sở Công Thương có trách nhiệm cấp Giấy phép cho tổ chức đề nghị cấp phép; trường hợp không cấp, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

c) Lệ phí: Đơn vị đề nghị cấp phép sử dụng VLNCN phải nộp lệ phí thẩm định cấp giấy phép sử dụng VLNCN theo Quyết định số 37/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh Điện Biên quy định danh mục, mức thu phí, lệ phí và tỷ lệ phân chia tiền thu phí, lệ phí; đối tượng nộp, đơn vị thu phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

3. Hồ sơ cấp giấy phép vận chuyển VLNCN: Tổ chức có nhu cầu vận chuyển VLNCN gửi hồ sơ các văn bản chứng minh việc đáp ứng các điều kiện, yêu cầu về vận chuyển VLNCN đến Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh (*Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép vận chuyển VLNCN theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 30/6/2011*). Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ

hồ sơ hợp lệ, Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh có trách nhiệm cấp Giấy phép vận chuyển VLNCN cho tổ chức đề nghị cấp phép; trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

### **Điều 28. Thời hạn Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp**

1. Thời hạn giấy phép của các đơn vị sử dụng VLNCN để phá dỡ, để xây dựng công trình kỹ thuật phụ thuộc vào thời hạn thi công công trình nhưng tối đa không quá 02 năm.

2. Thời hạn giấy phép của các đơn vị sử dụng VLNCN để khai thác khoáng sản không quá 05 năm.

### **Điều 29. Cơ quan cấp Giấy chứng nhận, Giấy phép**

1. UBND tỉnh Điện Biên ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tổ chức thực hiện việc cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy phép sử dụng VLNCN cho các tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép theo quy định.

2. Giám đốc công an tỉnh chỉ đạo:

Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự để làm ngành, nghề kinh doanh có điều kiện; cấp giấy phép vận chuyển VLNCN cho cơ quan, đơn vị đủ điều kiện và có nhu cầu.

Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy cho cơ quan, đơn vị đủ điều kiện và có nhu cầu; Tổ chức huấn luyện và cấp Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC & CNCH cho các đối tượng liên quan đến bảo quản, vận chuyển và sử dụng VLNCN theo quy định.

### **Điều 30. Cấp lại, điều chỉnh, thu hồi Giấy phép**

Thủ tục cấp lại, điều chỉnh, thu hồi Giấy phép sử dụng VLNCN thực hiện theo quy định tại Khoản 1, 3, 4 Điều 37 Nghị định số 39/2009/NĐ-CP; Khoản 14 Điều 1 Nghị định số 54/2012/NĐ-CP ngày 22/6/2012 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 39/2009/NĐ-CP và Khoản 10 Điều 1 Thông tư số 26/2012/TT-BCT.

### **Điều 31. Quản lý và đăng ký Giấy phép**

Thủ tục quản lý và đăng ký Giấy phép thực hiện theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 39/2009/NĐ-CP.

## **Chương XI**

### **TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC CÁ NHÂN VỀ VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP**

### **Điều 32. Sở Công Thương**

Sở Công Thương là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, có chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện quản lý Nhà nước về hoạt động VLNCN

trên địa bàn tỉnh; là đầu mối trong việc phối hợp với các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh quản lý VLNCN, có nhiệm vụ:

1. Chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng soạn thảo, trình UBND tỉnh ban hành, tuyên truyền, phổ biến, tổ chức thực hiện các văn bản quản lý, các quy định pháp luật về VLNCN.

2. Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ đề nghị cấp, điều chỉnh giấy phép sử dụng VLNCN.

3. Cấp, điều chỉnh, thu hồi giấy phép sử dụng VLNCN cho các tổ chức có nhu cầu và đủ điều kiện sử dụng VLNCN thuộc thẩm quyền cấp phép theo quy định.

4. Thực hiện đăng ký hoạt động VLNCN đối với các đơn vị có giấy phép hoạt động VLNCN do Bộ Công Thương, Bộ Quốc phòng cấp khi hoạt động VLNCN tại địa phương.

5. Công bố trên Website Sở Công Thương các thông tin cần thiết về nội dung Giấy phép, Giấy đăng ký đã cấp. Các thông tin đã công bố có giá trị pháp lý như thông tin gốc trong hồ sơ lưu trữ tại Sở Công Thương. Gửi bản sao Giấy phép, Giấy đăng ký cho Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có sử dụng VLNCN biết để theo dõi, giám sát.

6. Tổ chức thu và quản lý, sử dụng lệ phí thẩm định hồ sơ cấp phép, đăng ký sử dụng VLNCN theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

7. Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan, tổ chức bồi dưỡng, tập huấn và cấp Giấy chứng nhận kỹ thuật an toàn trong hoạt động VLNCN cho Giám đốc điều hành mỏ, Chỉ huy nổ mìn, thợ mìn và người làm việc liên quan tới VLNCN theo quy định của quy chuẩn QCVN 02: 2008/BCT.

8. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm về hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh.

9. Chủ trì phối hợp các ngành có liên quan chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác thống kê, báo cáo trong các trường hợp bất thường và Báo cáo định kỳ hoạt động VLNCN theo quy định tại Chương IX, Quy chế này.

### **Điều 33. Công an tỉnh**

1. Phổ biến, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định về an ninh trật tự; phòng cháy, chữa cháy trong quản lý sử dụng, bảo quản, vận chuyển VLNCN theo quy định của pháp luật.

2. Phối hợp Sở Công Thương và các ngành liên quan tham gia xây dựng văn bản quản lý về VLNCN trên địa bàn tỉnh.

3. Tổ chức huấn luyện nghiệp vụ, kiểm tra. Cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy.

4. Tiếp nhận, thẩm duyệt hồ sơ cấp Giấy Chứng nhận, Giấy phép:

Cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy;



Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự để làm ngành, nghề kinh doanh có điều kiện;

Cấp Giấy phép vận chuyển VLNCN.

5. Cử cán bộ tham gia giám sát việc sử dụng VLNCN do Sở Công Thương chủ trì khi nổ mìn trong các khu vực dân cư, cơ sở khám chữa bệnh, khu vực có các di tích lịch sử, văn hoá, bảo tồn thiên nhiên, các công trình an ninh, quốc phòng hoặc các công trình quan trọng khác của quốc gia, khu vực bảo vệ khác theo quy định pháp luật.

6. Phối hợp Sở Công Thương, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy bộ đội Biên phòng, Sở Lao động, Thương binh và xã hội, các ngành liên quan kiểm tra việc thực hiện các quy định về an ninh trật tự, an toàn lao động, PCCC của các tổ chức, cá nhân hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh.

7. Chỉ đạo các phòng nghiệp vụ, công an các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành thanh tra, kiểm tra hoạt động VLNCN trên địa bàn. Phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm về hoạt động VLNCN. Chủ trì tiến hành điều tra, truy tố các vụ án liên quan đến hoạt động VLNCN theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 34. Sở Lao động Thương binh và Xã hội**

1. Hướng dẫn thực hiện các qui định pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động đối với hoạt động VLNCN.

2. Chủ trì cùng các sở ngành, chỉ đạo các cơ sở dạy nghề xây dựng kế hoạch và tổ chức dạy nghề khoan nổ mìn tại các cơ sở dạy nghề của tỉnh.

3. Phối hợp Sở Công Thương tổ chức tập huấn an toàn lao động và kỹ thuật an toàn sử dụng VLNCN cho công nhân khoan nổ mìn.

4. Chủ trì cùng các cơ quan chức năng thanh tra, kiểm tra các hành vi vi phạm về an toàn, vệ sinh lao động trong hoạt động VLNCN.

#### **Điều 35. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành tỉnh**

Các Sở, ban, ngành tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Công Thương, Công an tỉnh, Sở Lao động Thương binh và Xã hội quản lý hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh.

#### **Điều 36. UBND huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh**

1. Chỉ đạo các phòng chức năng ở địa phương, UBND xã, phường, thị trấn theo dõi, giám sát các hoạt động VLNCN trên địa bàn quản lý.

2. Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn thông báo cho nhân dân biết và chấp hành các quy định an toàn trong khu vực nổ mìn theo thông báo của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và của đơn vị sử dụng VLNCN.

3. Xây dựng kế hoạch kiểm tra và xử lý hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý VLNCN trên địa bàn theo quy định của Pháp luật.

4. Cử cán bộ, tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý Nhà nước cấp tỉnh, khi tiến hành kiểm tra sử dụng VLNCN trên địa bàn quản lý.

5. Thông báo về sự cố VLNCN xảy ra trên địa bàn đến Công an tỉnh, Sở Công Thương, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, đồng thời phối hợp với các ngành để khắc phục hậu quả.

#### **Điều 37. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan**

Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh Điện Biên có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về VLNCN và quy định tại Quy chế này.

### **Chương XII**

#### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 38. Tổ chức thực hiện**

Thủ trưởng các Sở, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động VLNCN căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình có trách nhiệm tổ chức triển khai, thực hiện nghiêm túc theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, cần sửa đổi, bổ sung đề nghị các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh bằng văn bản về Sở Công Thương để kịp thời tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Thành Đô**